TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 78/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn L - Sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L thống nhất có 02 con chung là:

+ Lê Mã L, sinh ngày 16/9/2007.

+ Lê Văn T, sinh ngày 20/11/2014.

Hai bên thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi cả hai cháu Lê Mã L và Lê Văn T. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L mỗi cháu một tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2020 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L thống nhất: Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0006407 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chấp nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Đình Huy